

## BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Nhi Đồng 2  
Số Giấy phép hoạt động 01373/SYT-GPHD, cơ quan cấp: Sở Y Tế TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 11 năm 2016.

Địa chỉ: Số 14 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: TS.BS Phạm Ngọc Thạch

Điện thoại liên hệ: 0902187095, Email: dr.thachpham@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo qui định với các nội dung sau đây:

- Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sĩ y khoa đã tốt nghiệp chưa có giấy phép hành nghề có nhu cầu thực hành 02 tháng nhi khoa để hoàn tất chương trình thực hành 12 tháng xin cấp GPHN y khoa.
- Danh sách người hướng dẫn thực hành: 06 người theo danh sách đính kèm
- Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (nếu có)
- Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 30 học viên/đợt
- Chi phí hướng dẫn thực hành: 3.000.000đ/tháng (theo kế hoạch tổ chức lớp và hợp đồng cụ thể)

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố: Phụ lục 1, 2, 3. *g*

### Nơi nhận:

- SYT TP. Hồ Chí Minh;
- BGĐ BVNĐ2;
- Lưu VT, CĐT (MX, 03)



BS. CKII Trịnh Hữu Tùng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 5 năm 2024

PHỤ LỤC 1

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÂM SÀNG 02 THÁNG VỀ NHI KHOA” CHO BÁC SĨ Y KHOA  
MỚI TỐT NGHIỆP NHẪM ĐÁP ỨNG NHU CẦU THỰC HÀNH KHÁM CHỮA BỆNH  
ĐỀ XIN CẤP GPHN PHẠM VI HÀNH NGHỀ Y KHOA**

Cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Nhi Đồng 2

(tìm theo Bản công bố số: 88/BVND2 ngày 10 tháng 5 năm 2024 của bệnh viện Nhi Đồng 2)

**I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ KHÓA HỌC**

- **Sự cần thiết:** Căn cứ Quyết định số 1678/QĐ-SYT ngày 15/03/2024 của Sở Y Tế TP. Hồ Chí Minh về việc ban hành thí điểm chuẩn đầu ra, khung chương trình hướng dẫn thực hành khám chữa bệnh để xin cấp GPHN phạm vi hành nghề y khoa trong đó có đào tạo thực hành 02 tháng nhi khoa và căn cứ nhu cầu thực hành của các bác sĩ và các đơn vị cần hợp đồng để tiếp nhận thực hành. Chính vì vậy bệnh viện Nhi Đồng 2 xây dựng “Chương trình đào tạo thực hành lâm sàng 02 tháng về Nhi khoa” cho bác sĩ y khoa mới tốt nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu thực hành khám chữa bệnh để xin cấp GPHN phạm vi hành nghề y khoa trên địa bàn

- **Cơ sở pháp lý:**

- + Căn cứ Luật khám chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023 có qui định thời gian thực hành xin cấp GPHN y khoa.
- + Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 32/2023/TT-BYT của Bộ y Tế có hướng dẫn cụ thể về cách thực hiện và triển khai trong công tác đào tạo và thực hành cho các đối tượng thực hành xin cấp GPHN y khoa
- + Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT hướng dẫn Luật Khám bệnh, chữa bệnh do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành ngày 31/12/2023;
- + Căn cứ Nghị định 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

+ Căn cứ Quyết định số 1678/QĐ-SYT ngày 15/03/2024 của Sở Y Tế TP. Hồ Chí Minh về việc ban hành thi điểm chuẩn đầu ra, khung chương trình hướng dẫn thực hành khám chữa bệnh để xin cấp GPHN phạm vi hành nghề y khoa;

- **Đối tượng tham dự lớp:**

+ Bác sĩ y khoa hoặc bác sĩ đa khoa có nhu cầu thực hành 02 tháng nhi khoa để hoàn tất thủ tục xin cấp giấy phép hành nghề y khoa.

+ Có đủ sức khỏe để tham gia thực hành

+ Hồ sơ, thủ tục tiếp nhận người thực hành khám bệnh, chữa bệnh thực hiện theo phụ lục I của Nghị định số 96/2023/NĐ-CP của Chính phủ:

- **Thời lượng:** 320 tiết bao gồm

+ Lý thuyết: 84 tiết

+ Thực hành: 232 tiết

+ Thi: 04 tiết

## II. MỤC TIÊU KHÓA HỌC

### 2.1 Mục tiêu khóa học

- Sau khóa học, bác sĩ y khoa mới tốt nghiệp đạt được các chuẩn năng lực thiết yếu liên quan đến nhi khoa của một bác sĩ y khoa, có năng lực nhận định và hướng xử trí ban đầu trong việc khám bệnh, chữa bệnh liên quan các bệnh lý nhi khoa thông thường.

### 2.2 Mục tiêu cụ thể

#### 2.2.1 Mục tiêu về kiến thức

- Áp dụng được kiến thức nhi khoa cơ bản để giải quyết các vấn đề sức khỏe, các bệnh lý thường gặp ở trẻ em (bao gồm chẩn đoán, điều trị, chăm sóc, phòng ngừa).

### 2.2.2 Mục tiêu về kỹ năng

- Hỏi bệnh, khám, tổng hợp và diễn giải thông tin lâm sàng và cận lâm sàng để đưa ra các chẩn đoán ban đầu (chẩn đoán phân biệt và chẩn đoán xác định) bệnh lý thường gặp.
- Thực hiện được sơ cấp cứu và điều trị trẻ bệnh phù hợp với vai trò chức năng bác sĩ y khoa.
- Giao tiếp và phối hợp hiệu quả với trẻ bệnh và người thân, đồng nghiệp và cộng đồng trong thực hành chăm sóc sức khỏe trẻ em.
- Thực hiện tổ chức, quản lý và duy trì môi trường làm việc chuyên môn một cách an toàn và hiệu quả.

### 2.2.3 Mục tiêu về thái độ

- Tuân thủ các quy định pháp lý và chuẩn đạo đức nghề nghiệp trong thực hành chăm sóc sức khỏe trẻ em.
- Tôn trọng và thấu cảm với bệnh nhi và thân nhân người bệnh.
- Tự phản ánh, nhận ra điểm mạnh và điểm yếu của bản thân để học hỏi liên tục.
- Khiêm tốn và sẵn sàng tiếp nhận phản hồi từ đồng nghiệp và người bệnh để cải thiện bản thân.
- Trung thực báo cáo những sai sót trong thực hành nghề nghiệp.

## III. ĐÓI TƯỢNG, YÊU CẦU ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI NGƯỜI THỰC HÀNH

- Bác sĩ y khoa hoặc bác sĩ đa khoa có nhu cầu thực hành 02 tháng nhi khoa để hoàn tất thủ tục xin cấp giấy phép hành nghề y khoa.
- Có đủ sức khỏe để tham gia thực hành
- Hồ sơ, thủ tục tiếp nhận người thực hành khám bệnh, chữa bệnh thực hiện theo phụ lục I của Nghị định số 96/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

#### IV. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH CHUNG

##### 4.1 Khung thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sỹ y khoa (thực hành 02 tháng nhi khoa)

STT	Nội dung thực hành và lý thuyết 02 tháng phần nhi khoa để xin cấp giấy phép hành nghề khám bệnh chữa bệnh y khoa	Tên khoa, đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số tiết	Thời gian
1	Kiến thức pháp luật về khám bệnh chữa bệnh đạo đức nghề	Ban HI,DT		
2	Bệnh lý Cấp cứu nhi cơ bản	Cấp cứu		
3	Bệnh lý Hô hấp nhi cơ bản	Hô hấp 1,2	320 tiết	02 tháng
4	Bệnh lý Tiêu hóa nhi cơ bản	Tiêu hóa		
5	Bệnh lý Nhiễm nhi cơ bản	Nhiễm		
6	Bệnh lý Sơ sinh thường gặp	Sơ sinh		
<b>Tổng cộng</b>			320 tiết	02 tháng

##### 4.2 Kiến thức pháp luật về khám bệnh chữa bệnh đạo đức nghề

STT	Nội dung	Mục tiêu bài học	Phân công giảng dạy	Số tiết
1	Bệnh án nhi khoa	Trình bày được sự khác biệt bệnh án nhi khoa so với người lớn Các lưu ý trong khám thể chất trẻ em Làm được bệnh án nhi khoa	BGD, P.KHTH	04
2	Nguyên tắc sử dụng thuốc trong nhi khoa	Trình bày được các nguyên tắc thích hợp trong sử dụng thuốc ở trẻ em	BGD, P.KHTH	04
<b>Tổng cộng</b>				<b>08</b>

4.3 Thực hành chuyên môn khám bệnh chữa bệnh chi tiết

STT	Nội dung thực hành và lý thuyết	Mục tiêu bài học	Số tiết học		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành Lab BV
1	Phân loại trẻ bệnh: nhận biết dấu hiệu nặng, lọc bệnh cấp cứu	Phân loại được trẻ bệnh Lọc được bệnh cấp cứu Nhận biết và xử trí được các dấu hiệu nặng ở trẻ	80	04	0 76
2	Tiếp cận chẩn đoán và xử trí ban đầu bệnh nhi: suy hô hấp, sốc, hôn mê, co giật, ngộ độc, tai nạn (rắn cắn, ong đốt, ngạt nước, điện giật)	Tiếp cận và chẩn đoán được ban đầu bệnh nhi Xử trí được ban đầu bệnh nhi cấp cứu	80	04	4 72
3	Viêm hô hấp trên (mũi, họng, amygdale, tai giữa)	Nhận diện, chẩn đoán được ban đầu bệnh nhi viêm hô hấp trên Xử trí được ban đầu bệnh nhi viêm hô hấp trên	10	04	0 06

4	Viêm phổi	Nhận diện, chẩn đoán được ban đầu bệnh nhi viêm phổi Xử trí được ban đầu bệnh nhi viêm phổi	10	04	0	06
5	Viêm tiểu phế quản	Nhận diện, chẩn đoán được ban đầu bệnh nhi viêm tiểu phế quản Xử trí được ban đầu bệnh nhi viêm tiểu phế quản	10	04	0	06
6	Suyễn	Nhận diện, chẩn đoán được ban đầu bệnh nhi suyễn Xử trí được ban đầu bệnh nhi suyễn	10	04	0	06
7	Trào ngược dạ dày-thực quản	Nhận diện, chẩn đoán được ban đầu bệnh nhi trào ngược dạ dày-thực quản Xử trí được ban đầu bệnh nhi trào ngược dạ dày-thực quản	10	04	0	06



8	Tiêu chảy cấp	Nhận điện, chẩn đoán được ban đầu bệnh nhi tiêu chảy cấp Xử trí được ban đầu bệnh nhi tiêu chảy cấp	10	04	0	06
9	Tiêu chảy kéo dài	Nhận điện, chẩn đoán được ban đầu bệnh nhi tiêu chảy kéo dài Xử trí được ban đầu bệnh nhi tiêu chảy kéo dài	10	04	0	06
10	Tiếp cận chẩn đoán và điều trị táo bón	Nhận điện, chẩn đoán được ban đầu bệnh nhi táo bón Xử trí được ban đầu bệnh nhi táo bón	10	04	0	06
11	Sốt Xuất Huyết Dengue	Nhận điện, chẩn đoán được ban đầu bệnh nhi Sốt Xuất Huyết Dengue Xử trí được ban đầu bệnh nhi Sốt Xuất Huyết Dengue	10	04	0	06

12	Tay Chân Miệng	Nhận diện, chẩn đoán được ban đầu bệnh nhi Tay Chân Miệng Xử trí được ban đầu bệnh nhi Tay Chân Miệng	10	04	0	06
13	Nhiễm trùng thần kinh trung ương	Nhận diện, chẩn đoán được ban đầu bệnh nhi nhiễm trùng thần kinh trung ương Xử trí được ban đầu bệnh nhi nhiễm trùng thần kinh trung ương	10	04	0	06
14	Quai bị, thủy đậu	Nhận diện, chẩn đoán được ban đầu bệnh nhi Quai bị, thủy đậu Xử trí được ban đầu bệnh nhi Quai bị, thủy đậu	10	04	0	06
15	Khám đánh giá và phân loại trẻ sơ sinh	Khám đánh giá và phân loại được trẻ sơ sinh	05	04	0	01



16	Suy hô hấp ở trẻ sơ sinh thường gặp.	Nhận diện, chẩn đoán được ban đầu trẻ sơ sinh suy hô hấp Xử trí được ban đầu trẻ sơ sinh suy hô hấp	10	04	0	06
17	Vàng da ở trẻ sơ sinh	Nhận diện, chẩn đoán được ban đầu trẻ sơ sinh vàng da Xử trí được ban đầu trẻ sơ sinh vàng da	10	04	0	06
18	Sơ sinh non tháng	Nhận diện, chẩn đoán được ban đầu trẻ sơ sinh non tháng Xử trí được ban đầu trẻ sơ sinh non tháng	05	04	0	01
19	Nhiễm trùng sơ sinh	Nhận diện, chẩn đoán được ban đầu trẻ sơ sinh non tháng Xử trí được ban đầu trẻ sơ sinh non tháng	10	04	0	06
<b>Tổng cộng</b>			<b>320</b>	<b>76</b>	<b>4</b>	<b>240</b>

Đảm bảo 1 học viên trực 1 lần trong 1 tuần tại khoa đang đi.

74

V. CHỈ TIÊU THỰC HÀNH

STT	Nội dung thực hành	Số tiết thực hành	Kỹ năng, thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu/1 HV			
				Labo tại lớp học	Kiến tập	BV (bệnh nhân)	
						Phụ làm với người HDTH	Tự làm dưới sự giám sát của người HDTH
1	Cấp cứu	152	Thở oxy	0		1	1
			Lắp và cài đặt thông số NCPAP	0		1	3
			Đặt nội khí quản	0		1	2
			Bất động gãy xương	0		1	1
			Bất động cột sống cổ	0		1	1
			Kiểm tra trang thiết bị chuyên viện	0		1	1
			Chuyên viện an toàn	0		1	1
			Cấp cứu ngưng tim, ngưng thở	0		1	1
			Đọc và phân tích kết quả X quang ngực	0	x		
			Garô cầm máu	0		1	1
2	Hô hấp	24	Kỹ thuật phun khí dung	0		1	1
			Kỹ thuật sử dụng bình hít định liều có hoặc không kèm buồng đệm	0		1	1

3	Sơ sinh	20	Cấp cứu sắc sữa	0	1	1
			Đọc và phân tích kết quả X quang ngực, bụng sơ sinh	0	x	
4	Nhiễm	24	Chọc dò tủy sống	0	x	
			Tiêm tủy xương	0	x	
			Thực hiện an toàn truyền máu tại giường	0	x	
5	Tiêu hóa	24	Cấp cứu ban đầu tiêu chảy cấp		1	1

#### VI. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

STT	Nội dung thực hành	Tên khoa, đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số lượng NHDTH đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người TH tối đa theo NHDTH	Số giường tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận
1	Chương trình đào tạo thực hành lâm sàng 02 tháng về Nhi khoa” cho bác sĩ y khoa đáp ứng nhu cầu thực hành khám chữa bệnh để xin cấp GPHN phạm vi hành nghề y khoa	Cấp cứu	02	10	30	10
		Hô hấp 1,2	03	15	192	15
		Sơ sinh	02	10	100	10
		Nhiễm	01	05	124	05
		Tiêu hóa	01	05	120	05
<b>Tổng số</b>			<b>09</b>	<b>45</b>	<b>566</b>	<b>45</b>

## **VII. ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH**

- Có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng được hướng dẫn thực hành và đối với một số trường hợp cụ thể về chức danh, phạm vi hành nghề của người hướng dẫn thực hành theo qui định tại khoản 4, Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.
- Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành và có thời gian hành nghề Khám bệnh chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên;
- Người hướng dẫn thực hành phụ trách tối đa 05 người thực hành trong cùng một thời điểm
- Có chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp dạy học thực hành cho người giảng dạy thực hành qui định tại Thông tư số 11/2019/TT-BYT ngày 17/6/2019 của BYT.

## **VIII. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HÀNH**

### **8.1 Đơn vị tổ chức thực hành: Bệnh viện Nhi Đồng 2**

- Địa chỉ: Số 14 Lý Tự Trọng, Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### **8.2 Số khóa học/năm: 04 khóa/năm**

### **8.3 Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận/khóa: 45 người/đợt**

### **8.4 Các bước tiếp nhận hồ sơ**

- **Bước 1:** Người thực hành nộp “Đơn đề nghị thực hành” theo mẫu 03 phụ lục I, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP và bản sao có công chứng văn bản, giấy tờ liên quan gửi phòng Chi Đạo Tuyển để trình Ban Giám Đốc duyệt hồ sơ. Trường hợp người thực hành nếu đã ký hợp đồng với đơn vị tiếp nhận thực hành 12 tháng y khoa thì đơn vị đó sẽ đại diện ký hợp đồng cho tất cả nhóm học viên khi đến đợt thực hành 02 tháng phần nhi khoa.

- **Bước 2:** Sau khi nhận đơn đề nghị thực hành hoặc thỏa thuận hợp đồng, nếu đồng ý tiếp nhận, phòng chi đạo tuyển soạn hợp đồng theo Mẫu 4 Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP, quyết định phân công người hướng dẫn thực hành, theo mẫu 6 Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP và trình Giám đốc ký duyệt, hướng dẫn thực hiện cho người thực hành.. Gửi văn bản đăng ký danh sách người thực hành khám bệnh chữa bệnh theo mẫu 5 Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP, về Sở Y Tế,

trong đó nêu rõ thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc thực hành. Đăng tải danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh trên trang thông tin điện tử của cơ sở hướng dẫn thực hành và trên hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám chữa bệnh.

- **Bước 3:** Người thực hành tại các khoa. Trước 01 ngày kết thúc thực hành tại khoa/đơn vị, người thực hành liên hệ phòng chỉ đạo tuyển để sắp xếp lịch thi kiểm tra và chuyển khoa.
- **Bước 4:** Thi tốt nghiệp phòng Chỉ Đạo Tuyển tổng hợp kết quả thi hết khoa, chỉ tiêu thực hành, các phiếu nhận xét, thông báo ngày thi kiểm tra (nếu đủ điều kiện)
- **Bước 5:** Tổng hợp kết quả thực hành, nếu người thực hành thi tốt nghiệp đạt thì gửi thông báo cho người thực hành và tổng kết hồ sơ thực hành.
- **Bước 6:** Phòng Chỉ Đạo Tuyển kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ trong Hợp đồng của người thực hành. Nếu hoàn thành thì tiến hành soạn “Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành” theo mẫu 07 Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP trình ký Giám Đốc và cấp cho người thực hành. Đăng tải danh sách người đã hoàn thành quá trình thực hành trên trang thông tin điện tử của cơ sở hướng dẫn thực hành và trên hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám chữa bệnh.Đánh giá nhận xét của người hướng dẫn thực hành và xác nhận hoàn thành quá trình thực hành phải đảm bảo khách quan, trung thực.

#### **8.5 Đánh giá quá trình thực hành tại khoa**

##### **8.5.1. Kiến thức (điểm A)**

- Khi bắt đầu thực hành chuyên khoa, người hướng dẫn thực hành thực hiện đánh giá pre-test
- Hình thức: trắc nghiệm/tình huống mô phỏng

##### **8.5.2. Kỹ năng và thái độ (điểm B)**

- Kết thúc mỗi nhóm chuyên khoa, trưởng khoa thực hành đánh giá người thực hành về:
  - + Kỹ năng và chỉ tiêu thực hiện thủ thuật
  - + Thái độ thực hành, tuân thủ qui định của chương trình, nhận xét đạt hay không đạt (các lưu ý vấn đề gì khác nếu có)

## 8.6 Điều kiện thi tốt nghiệp

- Thực hiện theo đúng các qui định trong hợp đồng
- Tham gia đầy đủ các buổi lý thuyết
- Học tập trung nghị tối đa 10% số tiết
- Điểm trung bình của A gồm các chuyên khoa  $\geq 5$  và điểm B của các chuyên khoa ĐÀT

## 8.7 Thi tốt nghiệp

- Thi lý thuyết (điểm C), Hình thức: trắc nghiệm
- Thi thực hành (điểm D), Hình thức: thi vấn đáp

## 8.8 Điều kiện tốt nghiệp và cấp giấy xác nhận hoàn thành thực hành

- Điểm lý thuyết (Điểm E) = (Điểm A x 0,3) + (Điểm C x 0,7)  $\geq 5$
- Điểm thực hành (Điểm D)  $\geq 5$

**Người lập bảng**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên và số điện thoại)*



**BS. CK2 Nguyễn Minh Ngọc**  
**0913731731**

**Giám đốc**

*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên và chức danh)*



**BS. CK2 Trịnh Hữu Tùng**



TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 5 năm 2024

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH NGƯỜI DẪN THỰC HÀNH ĐẠT YÊU CẦU TẠI KHOA, ĐƠN VỊ  
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

Cờ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Nhi Đồng 2

(kèm theo Bản công bố số: 88/BVND2 ngày 10 tháng 5 năm 2024 của bệnh viện Nhi Đồng 2)

STT	Họ tên	Học hàm học vị	Chuyên ngành	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm	Chứng chỉ SPYH /BD PPDHLS	Nội dung thực hành	Tên khoa đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	Vũ Hiệp Phát	BS.CK2	Nhi	042337/HCM-CCHN	Nhi khoa	Trên 03 năm	Có	Bệnh lý Cấp cứu nhi cơ bản	Cấp cứu	30
2	Ngô Thị Thanh Thủy	BS.CK2	Nhi	002413/BYT-CCHN	Nhi khoa	Trên 03 năm	Có	Bệnh lý Cấp cứu nhi cơ bản	Cấp cứu	
3	Trần Quỳnh Hương	BS.CK2	Nhi	0025585/HCM-CCHN	Nhi khoa	Trên 03 năm	Có	Bệnh lý Hồ hấp nhi cơ bản	Hồ hấp 2	42
4	Nguyễn Hoàng Phong	BS.CK2	Nhi	009871/HCM-CCHN	Nhi khoa	Trên 03 năm	Có	Bệnh lý Hồ hấp nhi cơ bản	Hồ hấp 1	150
5	Lê Thị Thanh Thảo	BS.CK2	Nhi	0023069/HCM-CCHN	Nhi khoa	Trên 03 năm	Có	Bệnh lý Hồ hấp nhi cơ bản	Hồ hấp 1	
6	Nguyễn Thị Thu Thủy	BS.CK2	Nhi	013038/HCM-CCHN	Nhi khoa	Trên 03 năm	Có	Bệnh lý Tiêu hóa nhi cơ bản	Tiêu hóa	120
7	Nguyễn Đình Qui	BS.CK2	Nhi	007948/HCM-CCHN	Nhi khoa	Trên 03 năm	Có	Bệnh lý Nhiễm nhi cơ bản	Nhiễm	124
8	Nguyễn Thị Kim Nhi	TS.BS	Nhi	010584/HCM-CCHN	Nhi khoa	Trên 03 năm	Có	Bệnh lý Sơ sinh thường gặp	Sơ sinh	
9	Nguyễn Thị Kim Anh	BS.CK2	Nhi	004350/HCM-CCHN	Nhi khoa	Trên 03 năm	Có	Bệnh lý Sơ sinh thường gặp	Sơ sinh	100

Người lập bảng

(ký tên, ghi rõ họ tên và số điện thoại)

Giám đốc

(ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên và chức danh)



BS. CK2 Nguyễn Minh Ngọc  
0913731731

BS. CK2 Trịnh Hữu Tùng



# CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÂM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIAM ĐỌC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;  
Xét đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Dịch vụ Y tế - Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh,

## CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÂM BỆNH, CHỮA BỆNH

Họ và tên: **VŨ HIỆP PHÁT**

Ngày, tháng, năm sinh: 15/03/1970

Giấy chứng minh nhân dân: 022802243

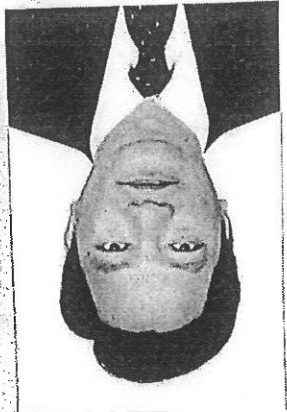
Ngày cấp: 02/10/2006. Nơi cấp: Công an TP.HCM

Địa chỉ cư trú: 464 An Dương Vương,

Phường 10, Quận 6, TP.HCM

Văn bằng chuyên môn: Bác sĩ

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh  
Sở Y tế Khoa Nhi./



GIAM ĐỌC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 6 năm 2018

Nguyễn Tân Bình



# CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ

## KHÂM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;  
 Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định  
 chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;  
 Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế  
 hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép  
 hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;  
 Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

### CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÂM BỆNH, CHỮA BỆNH

Họ và tên: Ngô Thị Thanh Thủy.  
 Ngày tháng năm sinh: 18/6/1983.  
 Giấy chứng minh nhân dân số: 271491256.  
 Ngày cấp: 12/01/1998. Nơi cấp: Công an Đông Nam.  
 Chỗ ở hiện nay: 501 Cao ốc B Nguyễn Kim, phường 7,  
 quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.  
 Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.  
 Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh  
 chuyên khoa Nhi.



Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2017.  
**KT. BỘ TRƯỞNG**  
 THƯ TRƯỞNG  
 Số chứng thực 003222  
 quyền số -SCT/BS  
 Ngày: 28-01-2021

PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG BẾN NGHÉ

Nguyễn Thị Xuyên

La Nguyễn Việt Nam



# CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHAM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIAM ĐỌC SỐ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;  
 Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định  
 chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;  
 Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ Y tế và  
 hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép  
 hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;  
 Xét đề nghị của Trường phòng Quản lý Dịch vụ Y tế - Sở Y tế TP.HCM,

## CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHAM BỆNH, CHỮA BỆNH

Họ và tên: **TRẦN QUỲNH HUONG**

Ngày, tháng, năm sinh: 17/08/1969

Giấy chứng minh nhân dân số: 022606342

Ngày cấp: 31/07/2006/Nơi cấp: Công an TP.HCM

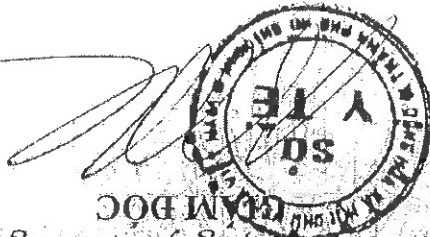
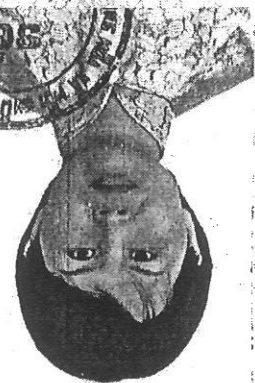
Chức vụ hiện nay: 47/1/11 Quốc Hương

Phường Thảo Điền, Quận 2, TP.HCM

Vấn bằng chuyên môn: Bác sĩ

Phạm vi hoạt động/chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh

chuyên khoa Nhi



TP Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 10 năm 2014

GIAM ĐỌC

PGS. TS. NGUYỄN TẤN BÌNH

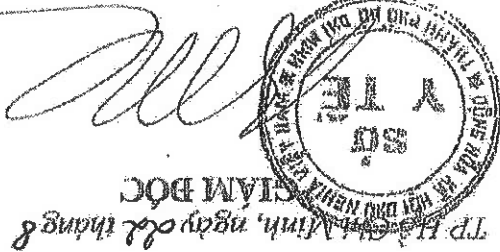








PGS. TS. NGUYỄN VĂN BÌNH

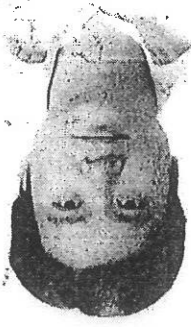


TP. Hà Nội, ngày 02 tháng 8 năm 2013

Chứng thực bản sao đúng với bản chính  
Số chứng thực: 18456/02CT/BS  
Ngày: 12-04-2014  
PHÒNG CHỦ TỊCH UBND P. TAN PHONG, QUẬN 7



Họ và tên: NGUYỄN HOÀNG PHONG  
Ngày, tháng, năm sinh: 23/09/1979  
Giấy chứng minh nhân dân số: 023311791  
Ngày cấp: 19/03/2009 Nơi cấp: Công an TP. HCM  
Chỗ ở hiện tại: B31 Khu phố Mỹ Tú 3, Phường Tân Phong,  
Quận 7, TP. HCM  
Vấn đề chuyên môn: Bác sĩ  
Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh  
Chẩn đoán Khoa Nhi



### CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;  
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định  
chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;  
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế  
hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép  
hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;  
Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Dịch vụ Y tế - Sở Y tế TP. HCM,

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

### CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Số: 009871/HCM - CCHN

SỞ Y TẾ

UBND TP. HỒ CHÍ MINH - CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO



Số: 0023.069/HCM - CCHN

### CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHAM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIAM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;  
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định  
chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;  
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế  
hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép  
hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;  
Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Dịch vụ Y tế - Sở Y tế TP.HCM,

### CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHAM BỆNH, CHỮA BỆNH

Họ và tên: **LÊ THỊ THANH THẢO**

Ngày, tháng, năm sinh: 16/09/1984

Giấy chứng minh nhân dân số: 025196905

Ngày cấp: 13/11/2009 Nơi cấp: Công an TP.HCM

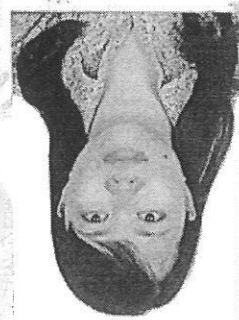
Chỗ ở hiện nay: 249/3/5C Tân Kỳ Tân Quý,

Phường Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, TP.HCM

Văn bằng chuyên môn: Bác sĩ

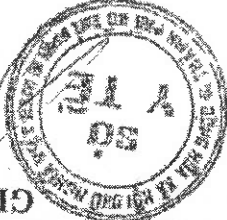
Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh

Chuyên khoa Nhi



TP Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 2014

GIAM ĐỐC



PGS. TS. NGUYỄN TÂN BÌNH



# CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÂM BỆNH, CHỮA BỆNH

Số: 013038/HCM - CCHN

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;  
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định  
chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;  
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế  
hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép  
hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;  
Xét đề nghị của Trường phòng Quản lý Dịch vụ Y tế - Sở Y tế TP.HCM,

## CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÂM BỆNH, CHỮA BỆNH

Họ và tên: NGUYỄN THỊ THU THUY

Ngày, tháng, năm sinh: 15/09/1975

Giấy chứng minh nhân dân số: 024370186

Ngày cấp: 22/02/2005 Nơi cấp: Công an TP.HCM

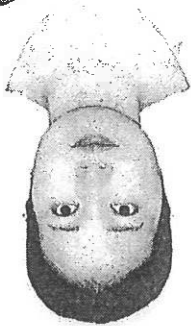
Chỗ ở hiện nay: 354/104 Phan Văn Trị, Phường 11,

Quận Bình Thạnh, TP.HCM

Văn bằng chuyên môn: Bác sĩ

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh

chuyên khoa Nhi



Chứng thực bản sao đúng với bản gốc  
Số chứng thực: 04.073.6  
SCT/BS

Ngày 16-12-2013

Ph. Giám đốc Sở Y tế, Phường 4, Q. Gò Vấp



Ngô Văn Minh

PGS. TS. NGUYỄN TẤN BÌNH



TP Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 12 năm 2013

GIÁM ĐỐC



# CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHAM BỆNH, CHỮA BỆNH

## GIAM ĐỌC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Dịch vụ Y tế - Sở Y tế TP HCM,

## CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHAM BỆNH, CHỮA BỆNH

Họ và tên: NGUYỄN ĐÌNH QUI

Ngày, tháng, năm sinh: 21/09/1983

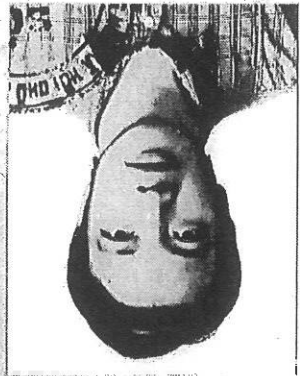
Giấy chứng minh nhân dân số: 023545018

Ngày cấp: 08/10/1998 Nơi cấp: Công an TP.HCM

Chỗ ở hiện nay: 20. Kỳ Hòa, Phường 11, Quận 5, TP HCM

Văn bằng chuyên môn: Bác sĩ

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh  
chuyên khoa Nhi *Phạm*



TP Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 11 năm 2013

KT. GIÁM ĐỌC  
PHÓ GIÁM ĐỌC



BS. PHAN VĂN BÀU





Số: 010584/HCM - CCHN

# CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHAM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÀM ĐỌC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;  
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;  
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;  
Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Dịch vụ Y tế - Sở Y tế TP.HCM,

## CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHAM BỆNH, CHỮA BỆNH

Họ và tên: NGUYỄN THỊ KIM NHI

Ngày, tháng, năm sinh: 10/06/1979

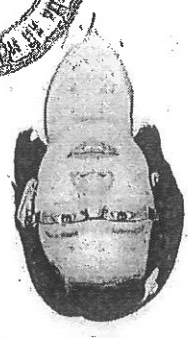
Giấy chứng minh nhân dân số: 3619664791

Ngày cấp: 20/03/2000 Nơi cấp: Công an TP. Cần Thơ

Chỗ ở hiện nay: B35 Dương Quang Hàm, Phường 17, Quận Gò Vấp, TP.HCM

Văn bằng chuyên môn: Bác sĩ

Trình độ chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi



TP Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 9 năm 2013

GIÀM ĐỌC



PGS. TS. NGUYỄN TẤN BÌNH







TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 5 năm 2024

**PHỤ LỤC 3**  
**DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ**  
**TẠI KHOA TIÊU HÓA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH**

**Cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Nhi Đồng 2**

(kèm theo Bản công bố số: 88/BVND2 ngày 10 tháng 5 năm 2024 của bệnh viện Nhi Đồng 2)

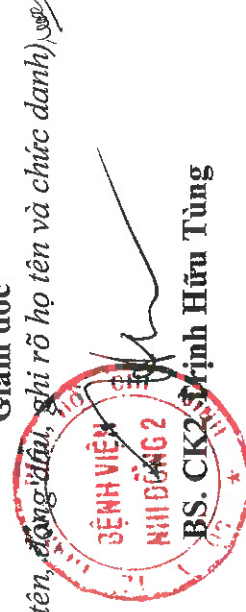
STT	Tên trang thiết bị	Số lượng trang thiết bị	Ghi chú
1	Monitor 5 thông số	01	
2	Monitor 7 thông số	01	
3	Bộ đặt nội khí quản + lưới các cỡ	01	
4	Máy SpO <sub>2</sub>	01	
5	Máy bơm tiêm điện	15	
6	Máy truyền dịch	15	
7	NCPAP tường	02	
8	NCPAP rời	02	
9	Đầu nguồn thở oxy	9	
10	Hệ thống máy nội soi tiêu hóa nhi	2	
11	Ống nội soi mật tụy ngược dòng	01	
12	Ống nội soi đại tràng	02	
13	Ống nội soi dạ dày	03	
14	Cây khí dung 04 vôi	01	

Người lập bảng

(ký tên, ghi rõ họ tên và số điện thoại)

Giám đốc

(ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên và chức danh)



BS. CK2 Nguyễn Minh Ngọc  
0913731731

BS. CK2 Trịnh Hữu Tùng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 5 năm 2024

**PHỤ LỤC 3**  
**DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ**  
**TẠI KHOA NHIỆM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH**

**Cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Nhi Đồng 2**

(kèm theo Bản công bố số: 888/BVND2 ngày 10 tháng 5 năm 2024 của bệnh viện Nhi Đồng 2)

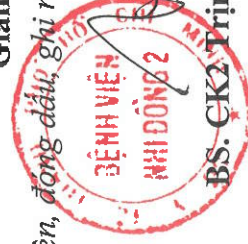
STT	Tên trang thiết bị	Số lượng trang thiết bị	Ghi chú
1.	Máy Monitoring 7 thông số	01	
2.	Máy Monitoring 5 thông số	04	
3.	Máy Bơm tiêm Braun- Terumo	06	
4.	Máy truyền dịch Braun	02	
5.	Máy quay ly tâm	01	
6.	Máy đo SpO <sub>2</sub> để bàn	01	
7.	Máy đo SpO <sub>2</sub> cầm tay	01	

**Người lập bảng**

(ký tên, ghi rõ họ tên và số điện thoại)

**Giám đốc**

(ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên và chức danh)



BS. CK2 Nguyễn Minh Ngọc  
0913731731

BS. CK2 Trịnh Hữu Tùng





TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 5 năm 2024

PHỤ LỤC 3

DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ  
TẠI KHOA HỒ HẤP 1 ĐÁP ỨNG YÊU CẦU HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

Cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Nhi Đồng 2

(kèm theo Bản công bố số: 888/BVND2 ngày 10 tháng 5 năm 2024 của bệnh viện Nhi Đồng 2)

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng trang thiết bị	Ghi chú
1	Máy chiếu	01	
2	Tivi	01	
3	Máy Monitor 5 thông số	02	
4	Máy Monitor 7 thông số	04	
5	Bơm tiêm điện	45	
6	Máy truyền dịch	12	
7	Hệ thống Nội soi hô hấp nhi Olympus	01	
9	Ống nội soi mềm KPQ Fujinon	01	
10	Thở CPAP	10	

Người lập bảng

(ký tên, ghi rõ họ tên và số điện thoại)

*[Signature]*

BS. CK2 Nguyễn Minh Ngọc  
0913731731

Giám đốc

(ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên và chức danh)



BS. CK2 Trịnh Hữu Tùng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 05 năm 2024

**PHỤ LỤC 3**

**DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ  
TẠI KHOA HỒ HẤP 2 ĐÁP ỨNG YÊU CẦU HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH**

**Cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Nhi Đồng 2**

(kèm theo Bản công bố số: 888/BVND2 ngày 10 tháng 5 năm 2024 của bệnh viện Nhi Đồng 2)

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng trang thiết bị	Ghi chú
1	Máy Monitor	02	
2	Máy hút đàm	01	
3	Máy SpO <sub>2</sub>	06	
4	Máy bơm tiêm tự động	16	
5	Máy truyền dịch	02	

**Người lập bảng**

(ký tên, ghi rõ họ tên và số điện thoại)

*[Signature]*

**BS. CK2 Nguyễn Minh Ngọc**  
0913731731

**Giám đốc**

(ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên và chức danh)

*[Signature]*  
**BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2**  
BS. CK2 Trịnh Hữu Tùng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 5 năm 2024

**PHỤ LỤC 3**  
**DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ**  
**TẠI KHOA CẤP CỨU ĐÁP ỨNG YÊU CẦU HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH**

Cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Nhi Đồng 2

(kèm theo Bản công bố số: *PH/BVND2* ngày 10 tháng 5 năm 2024 của bệnh viện Nhi Đồng 2)

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng trang thiết bị	Ghi chú
1.	Bộ thở CPAP đôi	12	
2.	Lồng áp hờ	03	
3.	Máy bơm tiêm tự động	34	
4.	Máy đo điện tim	01	
5.	Máy đo spo2 cầm tay	02	
6.	Máy đo SPO2 để bàn	11	
7.	Máy giúp thở	10	
8.	Máy hút đàm tương	20	
9.	Máy sốc tim	02	
10.	Máy truyền dịch	15	
11.	Máy truyền máu	02	
12.	Monitor	15	
13.	Bộ cán, lưới đèn đặt NKQ	05	

Người lập bảng

(ký tên, ghi rõ họ tên và số điện thoại)

*Nguyễn Minh Ngọc*

BS. CK2 Nguyễn Minh Ngọc  
0913731731

Giám đốc

(ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên và chức danh)



BS. CK2 Trịnh Hữu Tùng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 05 năm 2024

PHỤ LỤC 3

DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ  
TẠI KHOA SƠ SINH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

Cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Nhi Đồng 2

(kèm theo Bản công bố số: 788 /BVND2 ngày 18 tháng 5 năm 2024 của bệnh viện Nhi Đồng 2)

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng trang thiết bị	Ghi chú
1	Monitor 5 thông số	13	
2	Monitor 7 thông số	5	
3	Máy đo SpO <sub>2</sub>	28	
4	Bơm tiêm điện	60	
5	Máy truyền dịch	31	
6	Máy Siêu âm	01	
7	Đèn chiếu vàng da	15	
8	Lồng áp hờ	07	

Người lập bảng,

(ký tên, ghi rõ họ tên và số điện thoại)

*[Signature]*

BS. CK2 Nguyễn Minh Ngọc  
0913731731

Giám đốc

(ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên và chức danh)



BS. CK2 Trịnh Hữu Tùng

